

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ
THAO-BỘ NỘI VỤ
Số: 88/2005/TTLT-
UBTDTT-BNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp

Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về Thể dục thể thao ở địa phương

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 9/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Liên bộ Ủy ban Thể dục thể thao và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương như sau:

I. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỂ DỤC THỂ THAO

1. Vị trí và chức năng

1.1. Sở Thể dục thể thao hoặc Sở Văn hoá - Thông tin và Thể dục thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về thể dục thể thao và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo quy định của pháp luật;

1.2. Sở Thể dục thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Thể dục thể thao;

1.3. Sở Văn hoá - Thông tin và Thể dục thể thao chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ về văn hoá - thông tin của Bộ Văn hoá - Thông tin và về thể dục thể thao của Ủy ban Thể dục thể thao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, quy hoạch phát triển ngành của Ủy ban Thể dục thể thao;

2.3. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao đối với Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

2.4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển thể dục thể thao đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao;

2.5. Về thể dục, thể thao quần chúng:

2.5.1. Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh theo quy chế mẫu của Ủy ban Thể dục thể thao;

2.5.2. Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể dục, thể thao quần chúng;

2.5.3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập thể dục, thể thao cho mọi người;

2.5.4. Chủ trì, phối hợp với các ngành và đoàn thể trong tỉnh xây dựng chương trình phối hợp, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn, kiểm tra và công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong các đối tượng trên địa bàn;

2.5.5. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo của tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thể dục, thể thao trường học:

2.5.5.1. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học;

2.5.5.2. Kiểm tra, đánh giá, công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của người học trong từng năm học;

2.5.5.3. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên thể dục thể thao;

2.5.5.4. Tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trường học;

2.5.5.5. Xây dựng các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2.5.6. Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu, phê duyệt điều lệ và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể dục thể thao quần chúng cấp tỉnh;

2.5.7. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh;

2.5.8. Tổ chức các giải thi đấu khu vực, toàn quốc về thể dục thể thao quần chúng khi được cấp có thẩm quyền giao;

2.6. Về thể thao thành tích cao:

2.6.1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, thi đấu của vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt;

2.6.2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải thi đấu quốc gia, quốc tế được cấp có thẩm quyền giao và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt;

2.6.3. Thực hiện quyết định phong cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban Thể dục thể thao.

2.7. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hoá hoạt động thể dục thể thao ở địa phương; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2.8. Phối hợp với Sở Văn hoá-Thông tin trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, chức danh đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan chuyên môn về thể dục thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.9. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thể dục thể thao theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.10. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý chuyên môn của Sở.

2.11. Tổng hợp thống kê báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban Thể dục thể thao.

2.12. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.13. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.14. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư về thể dục thể thao thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các dự án đầu tư về thể dục thể thao do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

2.15. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ về thể dục thể thao thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.16. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thể dục thể thao đối với các cơ quan chuyên môn về thể dục thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.17. Kiểm tra, thanh tra giải quyết các khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

2.18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong ngành thể dục thể thao tại địa phương.